

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON)
MÃ SỐ: 8140101**

1. Mục tiêu chung

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu, người học có thể:

PO1. Có kiến thức vững vàng về khoa học giáo dục nói chung và kiến thức thực tiễn sâu, rộng, hiện đại về lĩnh vực giáo dục mầm non nói riêng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

PO2. Có năng lực cá nhân và năng lực nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề và thực hành thành thạo các nhiệm vụ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, phù hợp thực tiễn bối cảnh giáo dục mầm non.

PO3. Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên ngành, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác trong quá trình nghiên cứu khoa học giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

PO4. Có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng thực tiễn giáo dục theo xu thế đổi mới, hội nhập quốc tế.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo định hướng nghiên cứu phải đạt các chuẩn đầu ra sau:

TT	Chủ đề chuẩn đầu ra	Mức độ năng lực
	Kiến thức ngành và chuyên ngành	
PLO1.1	<i>Tổng quan được kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục và cơ sở ngành giáo dục mầm non</i>	K4
PLO1.1.1	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại về triết học, tâm lý, sinh lý, giáo dục, ngôn ngữ ... trong dạy học và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.	K4
PLO1.1.2	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành (nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức giáo dục) nâng cao, hiện đại trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	K4
PLO1.2	<i>Áp dụng được kiến thức chuyên ngành chuyên sâu trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.</i>	K4
PLO1.2.1	Áp dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.	K4
PLO1.2.2	Áp dụng kiến thức nâng cao, chuyên sâu về xây dựng môi trường giáo dục và phát triển chương trình giáo dục mầm non trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.	K4
PLO1.3	<i>Tổng quan được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn giáo dục mầm non.</i>	K4
PLO1.3.1	Tổng hợp được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ.	K4
PLO1.3.2	Áp dụng được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học công nghệ trong thực tiễn chăm sóc – giáo dục trẻ.	K4
	Kĩ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
PLO2.1	<i>Sử dụng thuần thục các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ và khoa học ứng dụng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.</i>	S4
PLO2.1.1	Sử dụng thuần thục các phương pháp và kĩ năng nghiên cứu khoa học giáo dục để phát hiện, phản biện, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	S4
PLO2.1.2	Vận dụng một số hướng nghiên cứu về giáo dục mầm non, thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	S4
PLO2.2	<i>Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt</i>	A4

	<i>động giáo dục mầm non</i>	
PLO2.2.1	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	A4
PLO2.2.2	Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học trong nghiên cứu khoa học và chăm sóc - giáo dục trẻ.	A4
	Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo	
PLO3.1	<i>Đạt trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.</i>	C4
PLO3.3.1	Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.	C4
PLO3.3.2	Ứng dụng được các giải pháp công nghệ và công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học giáo dục, học tập và hoạt động nghề nghiệp.	C4
PLO3.2	<i>Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.</i>	S4
PLO3.2.1	Trình bày được các văn bản khoa học đúng quy định, có cấu trúc hợp lý, giải quyết được các vấn đề nghiên cứu và có tính sáng tạo.	S4
PLO3.2.2	Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin, linh hoạt phù hợp với các lực lượng giáo dục.	S4
PO4	Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế	
PLO4.1	<i>Hình thành ý tưởng, thiết kế hoạt động giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.</i>	C4
PLO4.1.1	Đề xuất ý tưởng nghiên cứu khoa học giáo dục và các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non.	C4
PLO4.1.2	Thiết kế hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.	C4
PLO4.2	<i>Triển khai, vận hành sản phẩm nghiên cứu khoa học và dạy học trong bối cảnh giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.</i>	C4
PLO4.2.1	Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.	C4
PLO4.2.2	Vận hành được sản phẩm nghiên cứu khoa học giáo dục mầm	C4

	non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.	
--	--	--

Bảng 1. Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2
PO1	✓	✓	✓						
PO2				✓	✓				
PO3						✓	✓		
PO4								✓	✓

Bảng 2. Đối sánh với Khung trình độ quốc gia Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ- TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Khung trình độ Quốc gia	Chuẩn đầu ra CTĐT
I	Kiến thức	
1	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.	PLO1.1.1; PLO1.1.2; PLO1.2.1; PLO1.2.2; PLO1.3.1
2	Kiến thức liên ngành có liên quan.	PLO1.1.1; PLO1.3.1; PLO1.3.2; PLO3.1.2
3	Kiến thức chung về quản trị và quản lý	PLO2.1.1; PLO2.1.2; PLO1.3.1
II	Kỹ năng	
1	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;	PLO2.1.1; PLO2.1.2; PLO4.1.1; 4.1.2
2	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa	PLO2.2.1; PLO3.3.1;

	học với người cùng ngành và với những người khác.	PLO3.3.2
3	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.	PLO2.2.1; PLO2.2.2; PLO3.2.1; PLO3.2.2
4	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	PLO4.1.1; PLO4.1.2; PLO3.3.2
5	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	PLO3.3.1
III	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
1	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.	PLO4.1.1; PLO4.1.2; PLO4.2.2
2	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.	PLO2.2.1; PLO2.2.2
3	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.	PLO4.2.2
4	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.	PLO4.2.1; PLO4.2.2

4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

4.1. Học tiếp lên bậc tiến sĩ để đạt được các học vị cao hơn;

4.2. Có thể tiếp tục đảm nhận các vị trí công tác giảng dạy ở trường mầm non với vị trí cao hơn; giảng viên các trường đại học/cao đẳng hoặc các viện nghiên cứu.

4.3. Có thể trở thành chuyên viên Phòng, Sở Giáo dục và đào tạo, nhà nghiên cứu tại các học viện, các trường đại học/cao đẳng hoặc các viện nghiên cứu; các vị trí quản lý giáo dục mầm non trong các cơ sở giáo dục công lập hoặc ngoài công lập.

5. Danh sách các học học phần

5.1. Các học phần chung

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học	4
2	Tiếng Anh	3
Tổng số tín chỉ 2 học phần bắt buộc		7

5.2. Các học phần cơ sở ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em	3
2	Các lý thuyết hiện đại về giáo dục mầm non	3
3	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non	3
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non	3
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)		
1	Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3
2	Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non	3
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non	3
4	Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non	3
5	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non	3
6	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non	3
7	Đổi mới quản lý giáo dục mầm non	3
8	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	3
Tổng số tín chỉ 8 học phần cơ sở ngành		24

5.3. Các học phần chuyên ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em	3
2	Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ	3
3	Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ	3

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		
1	Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non	3
2	Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non	3
3	Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học	3
4	Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em	3
Tổng số tín chỉ/4 học phần chuyên ngành		15

5.4. Luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ)

Một số hướng nghiên cứu luận văn tốt nghiệp bao gồm: (i) Nghiên cứu và vận dụng kiến thức về Tâm lí học và Giáo dục học vào lĩnh vực Giáo dục mầm non; (ii) Nghiên cứu và ứng dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào quá trình nuôi dưỡng - chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; (iii) Nghiên cứu và ứng dụng các mô hình phát triển chương trình giáo dục vào quá trình phát triển chương trình giáo dục mầm non; (iv) Nghiên cứu và đề xuất các vấn đề cụ thể khác thuộc lĩnh vực Giáo dục mầm non.